

HLB International

A&C

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết đã được kiểm toán.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Kỹ thuật cao ITD) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0301596604 (số cũ 063371) ngày 20 tháng 01 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư và TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 17 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở, đăng ký chi nhánh, kho hàng, đổi tên công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 116.103.990.000 VND.

Trụ sở hoạt động

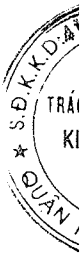
Địa chỉ : 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08) 39973951
Fax : (08) 39973952
Mã số thuế : 0301596604

Đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Phòng 201, Tòa nhà Hanesc, 152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Lầu 7, Tòa nhà số 10, đường Hải Phòng, TP. Đà Nẵng

Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong là:

- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp;
- Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo);
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề;
- Mua bán và lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Mua bán thiết bị giải pháp công nghệ thông tin;
- Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Mua bán vật tư, thiết bị chống ăn mòn;



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Đại lý mua bán hàng hóa;
- Môi giới thương mại;
- Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh, thiết bị và máy công nghiệp hóa chất, pin, accu và bộ nạp;
- Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ;
- Tư vấn, thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng, chuyên;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Dịch vụ quản lý máy tính;
- Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ, thương mại	70,06%
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh, dịch vụ, thương mại	82,74%
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Xây lắp, thương mại, dịch vụ	69,99%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ	71,79%
Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiên Phong	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và cung cấp các dịch vụ phần mềm	100,00%
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất – lắp đặt, dịch vụ, thương mại	43,04%
Công ty TNHH Liên doanh Global-Sitem ^(*)	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	21,95%
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kỹ thuật điện Toàn Cầu ^(*)	10 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, lắp đặt thiết bị điện	43,04%

^(*) Công ty mẹ đầu tư gián tiếp các công ty con này qua Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty liên kết

Tập đoàn đầu tư vào các Công ty sau:

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất – lắp đặt, dịch vụ, thương mại	32,00%
Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ, thương mại	19,37%
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu (*)	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng, dịch vụ cho thuê	27,65%

(*) Công ty mẹ đầu tư trực tiếp là 10% và đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 17,65%.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Trong năm Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Phong đã chia cổ tức năm 2008 và phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 ngày 28 tháng 3 năm 2009 như sau:

	VND
Chia cổ tức bằng tiền	2.091.057.170
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.207.875.023
Phát hành cổ phiếu thưởng	25.894.944.977
Cộng	43.193.877.170

Ngoài ra Công ty cũng đã tạm chia cổ tức năm 2009 là 4.620.929.600 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Phong khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Anh Dũng	Chủ tịch	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Lâm Thiệu Quân	Chủ tịch	27 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Khắc Dụng	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông Mai Tuấn Tú	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Trần Thanh Nguyên	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	-
Ông William Lean	Thành viên	19 tháng 4 năm 2008	-
Ông Hồ Quốc An	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hữu Lam	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Hương Giang	Trưởng ban	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Khúc Văn Hòa	Thành viên	01 tháng 4 năm 2006	28 tháng 3 năm 2009
Ông Lưu Đình Ái	Trưởng ban	28 tháng 3 năm 2009	-
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên	28 tháng 3 năm 2009	-

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Thiệu Quân	01 tháng 4 năm 2000	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

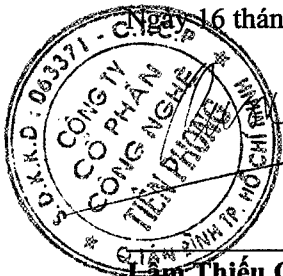
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Phong chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

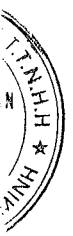
Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Phong đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiên Phong xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Ngày 16 tháng 4 năm 2010



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0526/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 4 năm 2010, từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 của Tập đoàn đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 26 tháng 6 năm 2009 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		406.557.069.030	277.595.424.331
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	48.543.842.439	28.773.001.298
1. Tiền	111		38.354.879.312	26.163.701.298
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.188.963.127	2.609.300.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.269.583.047	7.645.038.224
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.269.583.047	7.645.038.224
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		244.916.810.838	131.822.267.743
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	220.309.402.711	120.591.715.471
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	22.084.183.694	7.527.848.213
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.697.999.013	4.617.174.662
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.174.774.580)	(914.470.603)
IV. Hàng tồn kho	140		94.901.109.023	90.317.605.415
1. Hàng tồn kho	141	V.7	99.744.334.811	92.373.416.766
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(4.843.225.788)	(2.055.811.351)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.925.723.683	19.037.511.651
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	2.691.066.809	3.053.834.677
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		159.912.862	1.013.619.441
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	43.149.153	290.248.642
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	12.031.594.859	14.679.808.891

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		96.744.338.740	87.560.408.202
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	430.921.330
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	135.166.825
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	512.021.305
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	(216.266.800)
II. Tài sản cố định	220		12.055.917.037	7.548.974.522
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	11.190.194.231	7.117.170.175
<i>Nguyên giá</i>	222		22.076.974.067	17.334.035.601
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.886.779.836)	(10.216.865.426)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	334.439.058	431.804.347
<i>Nguyên giá</i>	228		606.975.850	561.579.730
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(272.536.792)	(129.775.383)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	531.283.748	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.15	26.804.969.858	32.075.676.047
<i>Nguyên giá</i>	241		36.928.117.914	36.088.125.084
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(10.123.148.056)	(4.012.449.037)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		50.784.512.027	41.635.974.598
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	8.333.333.333
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	43.744.151.700	23.784.526.207
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.17	7.040.360.327	9.518.115.058
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.098.939.818	5.868.861.705
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	1.802.528.653	1.407.706.593
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	126.691.411	681.330.641
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	5.169.719.754	3.779.824.471
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		503.301.407.770	365.155.832.533

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		253.909.191.913	171.832.806.533
I. Nợ ngắn hạn	310		252.157.385.150	169.215.815.529
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	101.498.596.988	56.786.005.923
2. Phải trả người bán	312	V.22	77.820.641.319	68.383.257.304
3. Người mua trả tiền trước	313	V.23	15.644.972.731	11.716.619.232
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.24	20.462.234.033	17.214.338.836
5. Phải trả người lao động	315	V.25	6.954.591.113	5.001.811.480
6. Chi phí phải trả	316	V.26	5.546.290.296	1.264.767.791
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.27	20.695.071.282	8.403.361.071
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.28	3.534.987.388	445.653.892
II. Nợ dài hạn	330		1.751.806.763	2.616.991.004
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	890.854.031
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.29	972.738.200	1.175.767.744
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.30	366.976.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.31	412.092.563	479.619.229
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	70.750.000
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		168.991.689.995	132.575.845.772
I. Vốn chủ sở hữu	410		165.387.483.611	131.000.017.085
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.32	116.103.990.000	72.809.560.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.32	-	25.894.944.977
3. Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con	413	V.32	11.323.069.275	11.590.057.375
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.32	(15.680.000)	(15.680.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.32	204.783.467	207.813.243
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.32	2.524.125.699	1.240.382.741
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.32	35.247.195.170	19.272.938.749
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		3.604.206.384	1.575.828.687
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.33	3.604.206.384	1.575.828.687
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		80.400.525.862	60.747.180.228
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		503.301.407.770	365.155.832.533

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

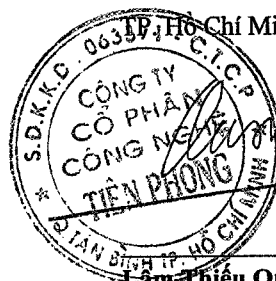
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		194.770.520	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		123.638,38	21.391,22
EUR		1.110,19	1.159,86
BATH		40,00	40,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Phan Việt Hà
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	739.751.694.756	521.750.182.151
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.560.416.754	1.375.569.940
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	737.191.278.002	520.374.612.211
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	532.743.061.599	367.963.055.267
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		204.448.216.403	152.411.556.944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.238.057.281	2.814.449.001
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	26.122.522.764	11.592.560.841
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.215.331.103	6.238.702.557
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	48.194.336.698	30.440.173.489
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	48.941.931.344	46.720.643.199
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		85.427.482.878	66.472.628.416
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.609.004.751	1.174.331.583
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.045.976.842	700.946.309
13. Lợi nhuận khác	40		(436.972.091)	473.385.274
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	VI.9	4.759.625.493	(204.547.580)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.750.136.280	66.741.466.110
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		12.464.828.136	11.298.076.797
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		554.639.230	(320.190.307)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>76.730.668.914</u>	<u>55.763.579.620</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		35.286.874.279	27.799.635.970
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		41.443.794.635	27.963.943.650
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.610</u>	<u>2.497</u>


Phan Việt Hà
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2010

Lâm Thiệu Quân
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		89.750.136.280	66.741.466.110
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, 13, 15	9.851.422.986	6.912.371.483
- Các khoản dự phòng	03		2.831.451.614	1.200.771.103
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	714.839.314	763.266.589
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(6.644.978.960)	(704.812.023)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	10.215.331.103	6.238.702.557
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		106.718.202.337	81.151.765.819
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(89.214.340.579)	(14.394.156.702)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.408.046.689)	6.942.675.684
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.705.580.816	(15.968.251.069)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(44.725.457)	(2.757.187.848)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.192.132.988)	(5.795.584.212)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.24	(8.545.078.010)	(7.766.984.175)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		25.197.734.184	85.629.460.755
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(34.575.500.231)	(81.734.452.184)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.358.306.617)	45.307.286.068
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.913.411.613)	(27.965.978.750)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	282.220.652	55.330.052
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(44.946.136.099)	(122.140.780.736)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		44.547.075.744	115.925.510.306
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(13.040.519.800)	(41.266.703.333)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1.700.000.000	715.150.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.823.933.167	863.032.273
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.546.837.949)	(73.814.440.188)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

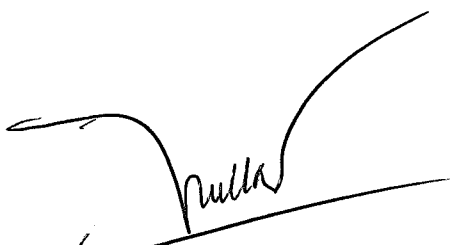
Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		2.191.610.000	46.724.194.576
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(6.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21, 30	284.856.595.208	184.513.565.202
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21, 30	(239.788.617.267)	(182.854.692.069)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.32	(6.711.986.770)	(6.513.519.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		40.547.601.171	41.863.548.059
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		19.642.456.605	13.356.393.939
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	28.773.001.298	15.360.407.463
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		128.384.536	56.199.896
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	48.543.842.439	28.773.001.298



Phan Việt Hà
Kế toán trưởng



Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2009

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và lợi ích của Tập đoàn tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại và dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử; Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét; Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo); Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra; Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.
- Tổng số các công ty con** : 8
- Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	70,06%	70,06%
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	82,74%	82,74%
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	69,99%	69,99%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	71,79%	71,79%
Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiên Phong	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	43,04%	51,04%
Công ty TNHH Liên doanh Global-Sitem (**)	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	21,95%	51,00%
Công ty TNHH MTV Sản xuất Kỹ thuật điện Toàn Cầu (**)	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	43,04%	100,00%

148
TY
HỮU
N.V.
ÁN
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Chênh lệch giữa tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết 8% là do Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong được VietNam Infrastructure Investment Limited (VIIL) ủy quyền biểu quyết đối với số cổ phần của VIIL trong Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu trong vòng một năm kể từ ngày ký theo Thư ủy quyền đã ký vào các ngày 27 tháng 3 năm 2008 và 26 tháng 3 năm 2009.

(**) Công ty mẹ đầu tư gián tiếp các công ty con này qua Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu.

6. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Quyền biểu quyết</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	32,00%	32,00%
Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	19,37%	19,37%
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu (*)	10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	27,65%	41,00%

(*) Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ do đầu tư trực tiếp là 10%, gián tiếp qua Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 17,65%. Công ty mẹ có quyền biểu quyết gián tiếp vào Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu thông qua Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu là 41% và quyền biểu quyết do đầu tư trực tiếp vào Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu là 10%.

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong ủy quyền cho VietNam Infrastructure Investment Limited (VIIL) được quyền biểu quyết đối với số cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong trong Công ty Cổ phần TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu trong vòng một năm kể từ ngày ký theo Thư ủy quyền đã ký vào ngày 30 tháng 3 năm 2009 vì vậy quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong trong Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu chỉ còn 41%. Ngoài ra Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong dự định chuyển nhượng một phần vốn góp trong công ty này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ việc đánh giá lại các tài sản dài hạn.

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Tập đoàn trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	2 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 6
Tài sản cố định khác	2

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 6 năm đối với trạm trụ và 5 năm đối với trạm ghép.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 2 – 4 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong năm.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Thẻ hội viên chơi golf

Chi phí đã trả được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 44 năm.

Chi phí sửa chữa văn phòng

Chi phí sửa chữa phát sinh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 2 năm.

Công cụ, dụng cụ

Chi phí công cụ, dụng cụ phát sinh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được trích lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp có cam kết bảo hành. Mức trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính từ 0,35% đến 5% doanh thu công trình lắp đặt có yêu cầu bảo hành. Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ các công ty.

15. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong năm cổ tức được công bố.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Các công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và được hưởng các ưu đãi thuế theo qui định hiện hành.

Năm 2009, các công ty thuộc Tập đoàn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

448
TY
HỮU
I
N V
ẤN
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối năm.

Tiền lãi và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng năm. Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	871.156.057	1.398.618.436
Tiền gửi ngân hàng	36.983.723.255	24.765.082.862
Tiền đang chuyển	500.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	10.188.963.127	2.609.300.000
Cộng	<u>48.543.842.439</u>	<u>28.773.001.298</u>

(*) Trong đó bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn dùng để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là 5.868.889.800 VND.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.979.583.047	7.645.038.224
Tiền cho vay	1.290.000.000	-
Cộng	<u>3.269.583.047</u>	<u>7.645.038.224</u>

(*) Trong đó bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn dùng để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình là 300.000.000 VND.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	76.171.519.293	11.019.468.586
Tại Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	12.324.958.484	7.396.983.381
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	5.255.657.195	1.611.488.514
Tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	36.105.133.510	5.238.651.461
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông	10.657.232.529	7.166.649.424
Tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	79.794.901.700	88.018.474.105
Tại Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiên Phong	-	140.000.000
Cộng	<u>220.309.402.711</u>	<u>120.591.715.471</u>

4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	14.199.904.163	1.474.392.145
Tại Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	440.707.482	1.058.054.044
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	2.246.504.283	213.005.702
Tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	1.382.720.039	74.980.438
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông	8.800.000	1.788.553.777
Tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	3.800.547.727	2.918.862.107
Tại Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiên Phong	5.000.000	-
Cộng	<u>22.084.183.694</u>	<u>7.527.848.213</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	1.441.588
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu chưa khấu trừ	278.263.364	218.704.464
Chi hộ cho các đơn vị ủy thác xuất, nhập khẩu	910.191.251	2.054.560.580
Phải thu khác từ các cá nhân	286.611.267	285.853.646
Phải thu khác	2.222.933.131	2.056.614.384
Cộng	<u>3.697.999.013</u>	<u>4.617.174.662</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	3.149.901	38.429.291
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	181.810.663	59.650.416
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	558.074.833	497.233.476
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	431.739.183	319.157.420
Cộng	<u>1.174.774.580</u>	<u>914.470.603</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	914.470.603
Trích lập dự phòng	260.303.977
Số cuối năm	<u>1.174.774.580</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	678.498.120	445.807.222
Nguyên liệu, vật liệu	3.731.651.601	2.827.970.909
Công cụ, dụng cụ	5.710.200	15.750.201
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	49.446.589.383	19.233.924.030
Thành phẩm	3.088.383.496	4.216.951.391
Hàng hóa	42.758.908.835	65.609.020.417
Hàng gửi đi bán	34.593.176	23.992.596
Cộng	<u>99.744.334.811</u>	<u>92.373.416.766</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho hàng hóa như sau:

Số đầu năm	2.055.811.351
Trích lập dự phòng	2.787.414.437
Số cuối năm	<u>4.843.225.788</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Chi phí thuê văn phòng, thuê kho	27.642.217	452.102.469	(415.663.538)	-	64.081.148
Chi phí công cụ dụng cụ	317.824.245	991.732.868	(811.238.085)	(6.825.748)	491.493.280
Chi phí sửa chữa	482.740.055	231.606.313	(714.346.368)	-	-
Tiền thuê đất, tiền thuế đất các trạm thu phát sóng	1.987.347.596	5.578.641.290	(5.692.540.156)	-	1.873.448.730
Chi phí khác	238.280.564	1.381.333.958	(1.321.710.072)	(35.860.799)	262.043.651
Cộng	3.053.834.677	8.635.416.898	(8.955.498.219)	(42.686.547)	2.691.066.809

10. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa	43.149.153	150.972.095
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	130.324.262
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	8.952.285
Cộng	43.149.153	290.248.642

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	2.607.302.849	1.773.881.103
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.288.582.475	12.905.364.010
Tài sản thiếu chờ xử lý	135.709.535	563.778
Cộng	12.031.594.859	14.679.808.891

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.532.391.613	6.741.323.322	9.004.504.186	55.816.480	17.334.035.601
Tăng trong năm	1.052.349.599	4.762.364.915	2.076.002.442	-	7.890.716.956
Mua sắm mới	1.052.349.599	3.809.388.899	2.038.873.798	-	6.900.612.296
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	952.976.016	-	-	952.976.016
Xuất từ tồn kho vật tư	-	-	37.128.644	-	37.128.644
Thanh lý, nhượng bán	(60.314.390)	(388.392.800)	(2.699.071.300)	-	(3.147.778.490)
Số cuối năm	2.524.426.822	11.115.295.437	8.381.435.328	55.816.480	22.076.974.067
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	317.800.158	350.084.760	3.275.570.827	55.816.480	3.999.272.225
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	528.904.419	3.049.807.134	6.582.337.393	55.816.480	10.216.865.426
Khấu hao trong năm	497.736.825	1.322.782.541	1.777.443.192	-	3.597.962.558

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Thanh lý, nhượng bán	(60.314.390)	(334.449.390)	(2.520.613.103)	-	(2.915.376.883)
Giảm khác	-	-	(12.671.265)	-	(12.671.265)
Số cuối năm	966.326.854	4.038.140.285	5.826.496.217	55.816.480	10.886.779.836

Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.003.487.194	3.691.516.188	2.422.166.793	-	7.117.170.175
Số cuối năm	1.558.099.968	7.077.155.152	2.554.939.111	-	11.190.194.231

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	561.579.730
Mua trong năm	45.396.120
Số cuối năm	606.975.850
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	129.775.383
Khấu hao trong năm	142.761.409
Số cuối năm	272.536.792
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	431.804.347
Số cuối năm	334.439.058

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	316.180.870	(233.409.673)	82.771.197
XDCB dở dang	-	1.949.371.713	(1.500.859.162)	448.512.551
Cộng	-	2.265.552.583	(1.734.268.835)	531.283.748

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Cơ sở hạ tầng
Nguyên giá	
Số đầu năm	36.088.125.084
Mua trong năm	292.109.684
Kết chuyển từ XDCB	547.883.146
Số cuối năm	36.928.117.914
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	4.012.449.037
Khấu hao trong năm	6.110.699.019
Số cuối năm	10.123.148.056

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cơ sở hạ tầng

Giá trị còn lại

Số đầu năm

32.075.676.047

Số cuối năm

26.804.969.858

Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty liên kết</u>	<u>Tỷ lệ góp vốn</u>	<u>Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	32,00%	1.067.765.859
Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	19,37%	2.310.907.968
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	51,00%	40.365.477.873
Cộng		43.744.151.700

17. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư dài hạn khác	1.592.300.000	6.700.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	5.448.060.327	2.818.115.058
Cộng	7.040.360.327	9.518.115.058

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí thẻ hội viên golf	886.865.770	-	(23.935.148)	862.930.622
Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà trạm	176.163.498	1.661.343.394	(1.201.910.633)	635.596.259
Công cụ, dụng cụ	301.392.474	150.742.072	(171.523.017)	280.611.529
Chi phí khác	43.284.851	19.170.543	(39.065.151)	23.390.243
Cộng	1.407.706.593	1.831.256.009	(1.436.433.949)	1.802.528.653

19. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	681.330.641
Hoàn nhập trong năm	(554.639.230)
Số cuối năm	126.691.411

20. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	51.130.804.988	14.944.170.923
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ^(a)</i>	19.196.192.719	14.944.170.923
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận ^(b)</i>	1.994.944.000	-
<i>Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ^(c)</i>	227.685.062	-
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(d)</i>	19.486.570.108	-
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tân Bình ^(e)</i>	10.225.413.099	-
Vay các cá nhân	50.146.200.000	41.841.835.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.30)	221.592.000	-
Cộng	<u>101.498.596.988</u>	<u>56.786.005.923</u>

- (a) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền đòi nợ từ các hợp đồng kinh tế của bên thứ ba.
- (b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được Ông Nguyễn Hữu Dũng và Bà Võ Thị Long Toàn bảo lãnh bằng căn hộ số 1A1-4-12, Lô CN1-3 Khu phố Grand View, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- (c) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số dư có trong tài khoản TK 001-506724 đồng thời đơn vị phải duy trì trong tài khoản này mức không thấp hơn 30% tổng dư nợ theo tiện ích.
- (d) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Khắc Dụng và Bà Nguyễn Thị Bình.
- (e) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở của Ông Lâm Văn Lịch tại số 174 Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	14.944.170.923	192.679.495.208	-	11.589.124	(156.504.450.267)	51.130.804.988
Vay các cá nhân	41.841.835.000	91.513.200.000	-	-	(83.208.835.000)	50.146.200.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	221.592.000	-	-	221.592.000
Cộng	<u>56.786.005.923</u>	<u>284.192.695.208</u>	<u>221.592.000</u>	<u>11.589.124</u>	<u>(239.713.285.267)</u>	<u>101.498.596.988</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	23.620.940.492	5.210.479.229
Tại Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	3.616.433.886	5.970.975.548
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	2.679.287.570	5.126.044.865
Tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	13.063.005.946	8.129.686.758
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	2.462.112.205	3.965.903.465
Tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	32.360.252.916	39.966.529.391
Tại Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiên Phong	18.608.304	13.638.048
Cộng	<u>77.820.641.319</u>	<u>68.383.257.304</u>

23. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	2.005.331.005	3.719.490.718
Tại Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	56.439.000	367.300.240
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	1.611.433.775	1.347.768.291
Tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	1.853.997.484	12.292.041
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	1.585.440.301	3.005.786.645
Tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	8.532.331.166	3.263.981.297
Cộng	<u>15.644.972.731</u>	<u>11.716.619.232</u>

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	6.499.752.844	20.782.816.332	(20.452.090.210)	6.830.478.966
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	1.467.481.587	18.837.605.253	(20.047.394.550)	257.692.290
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	126.448.937	(126.448.937)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	273.894.113	8.365.790.489	(8.590.738.593)	48.946.009
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.754.473.690	13.090.464.091	(8.545.078.010)	12.299.859.771
Thuế thu nhập cá nhân	794.755.428	1.182.872.086	(1.067.498.070)	910.129.444
Các loại thuế khác	133.732.532	556.201.411	(617.955.543)	71.978.400
Cộng	<u>16.924.090.194</u>	<u>62.942.198.599</u>	<u>(59.447.203.913)</u>	<u>20.419.084.880</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

25. Phải trả người lao động

Lương phải trả cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	456.211.343	621.848.713
Giá vốn hàng hóa phải trả	1.261.281.775	200.590.909
Chi phí lắp đặt, vận chuyển	2.963.623.529	237.176.192
Chi phí dịch vụ	865.173.649	205.151.977
Cộng	<u>5.546.290.296</u>	<u>1.264.767.791</u>

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	525.676.025	-
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	283.831.522	127.714.981
Cổ tức phải trả	5.129.186.601	724.500.000
Phải trả Công ty TNHH Thương mại Việt Sơn	13.064.473.000	2.013.850.333
Khoản phải trả khác	1.691.904.134	5.537.295.757
Cộng	<u>20.695.071.282</u>	<u>8.403.361.071</u>

28. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng bảo hành liên quan đến việc bán sản phẩm, hàng hóa, xây lắp công trình, lắp đặt máy móc, thiết bị. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	445.653.892
Số trích lập trong năm	3.504.990.749
Số phân loại lại từ dự phòng phải trả dài hạn sang	70.750.000
Số đã sử dụng trong năm	(402.657.253)
Số hoàn nhập trong năm	(83.750.000)
Số cuối năm	<u>3.534.987.388</u>

29. Phải trả dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

30. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để thanh toán tiền mua xe Ford Escape và xe Kia Morning. Khoản vay này được thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

Từ 1 năm trở xuống	221.592.000
Trên 1 năm đến 5 năm	366.976.000
Tổng nợ	<u>588.568.000</u>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	663.900.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(75.332.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(221.592.000)
Số cuối năm	<u>366.976.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

31. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	479.619.229
Số trích lập trong năm	235.137.850
Số chi trong năm	(302.664.516)
Số cuối năm	<u>412.092.563</u>

32. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Chia cổ tức bằng tiền	2.091.057.170
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.207.875.023
Tạm chi cổ tức năm nay	4.620.929.600
Cộng	<u>21.919.861.793</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.610.399	7.350.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.610.399	7.280.956
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.610.399	7.280.956
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.568)	(1.568)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(1.568)	(1.568)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.608.831	7.279.388
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.608.831	7.279.388
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của các công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của các công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị từng công ty.

33. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	114.777.904	547.802.081	-	(267.018.645)	-	395.561.340
Quỹ phúc lợi	1.461.050.783	3.411.812.394	97.020.000	(1.619.655.878)	(141.582.255)	3.208.645.044
Cộng	<u>1.575.828.687</u>	<u>3.959.614.475</u>	<u>97.020.000</u>	<u>(1.886.674.523)</u>	<u>(141.582.255)</u>	<u>3.604.206.384</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	739.751.694.756	521.750.182.151
Các khoản giảm trừ doanh thu	(2.560.416.754)	(1.375.569.940)
Hàng bán bị trả lại	(2.487.794.215)	(1.375.569.940)
Giảm giá hàng bán	(72.622.539)	-
Doanh thu thuần	<u>737.191.278.002</u>	<u>520.374.612.211</u>
<i>Trong đó:</i>		
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	150.471.713.311	61.007.969.390
Tại Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	57.041.252.040	62.779.878.106
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	37.678.981.542	36.286.186.287
Tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	169.510.782.582	84.242.093.070
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	46.950.779.678	46.241.454.588
Tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	275.537.768.849	229.812.659.270
Tại Công ty TNHH MTV Phần mềm Tiên Phong	-	4.371.500

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	126.750.450.750	43.692.946.249
Tại Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	37.818.792.584	43.628.288.405
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	24.791.952.353	28.096.756.394
Tại Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	132.009.158.669	66.699.687.925
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	29.378.685.745	30.751.375.191
Tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	181.994.021.498	155.094.001.103
Cộng	<u>532.743.061.599</u>	<u>367.963.055.267</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.179.867.326	856.385.471
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	564.404.932	290.852.856
Lãi tiền cho vay	414.065.841	6.646.802
Cổ tức, lợi nhuận được chia	231.548.337	56.765.655
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	16.960.075	13.626.761
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.787.501.956	888.399.785
Doanh thu hoạt động tài chính khác	43.708.814	701.771.671
Cộng	<u>4.238.057.281</u>	<u>2.814.449.001</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	10.215.331.103	6.238.702.557
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	731.799.389	776.893.350
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.140.867.616	4.047.537.684
Chi phí khác	34.524.656	529.427.250
Cộng	<u>26.122.522.764</u>	<u>11.592.560.841</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	27.384.925.204	17.266.615.248
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ đồ dùng, văn phòng phẩm	1.193.644.544	462.183.645
Chi phí khấu hao tài sản cố định	780.814.093	683.456.062
Chi phí bảo hành	340.006.827	218.743.444
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.833.915.391	8.937.022.239
Chi phí bằng tiền khác	3.661.030.639	2.872.152.851
Cộng	<u>48.194.336.698</u>	<u>30.440.173.489</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	30.838.177.502	21.332.389.239
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, dụng cụ đồ dùng, văn phòng phẩm	1.626.242.106	2.976.817.075
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.411.433.710	2.048.378.778
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	125.080.040
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.461.051.135	11.377.789.163
Chi phí bằng tiền khác	2.605.026.891	8.860.188.904
Cộng	<u>48.941.931.344</u>	<u>46.720.643.199</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	282.220.652	55.330.052
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	1.693.026.680	397.726.192
Hoàn nhập trích dự phòng bảo hành	452.331.113	127.032.449
Thu nhập tài sản thừa chờ xử lý	-	274.369.147
Thu khác	181.426.306	319.873.743
Cộng	<u>2.609.004.751</u>	<u>1.174.331.583</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	222.348.689	65.768.377
Xử lý tài sản thiếu	-	102.402.940
Xử lý các công nợ không có khả năng thu hồi	885.301.726	126.935.037
Phạt do vi phạm hợp đồng	285.475.371	26.147.892

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	501.973.672	4.649.087
Thanh lý tài sản khác, công cụ dụng cụ	67.522.316	185.824.237
Chi phí khác	1.083.355.068	189.218.739
Cộng	3.045.976.842	700.946.309

9. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tại Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	107.765.859	(232.279.407)
Tại Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	14.113.588	-
Tại Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	4.637.746.046	27.731.827
Cộng	4.759.625.493	(204.547.580)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của công ty mẹ	41.443.794.635	27.963.943.650
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	41.443.794.635	27.963.943.650
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.481.460	11.197.929
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.610	2.497

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.279.388	5.242.439
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2008 từ lợi nhuận	-	702.620
Ảnh hưởng của phát hành thêm cổ phiếu năm 2008	-	1.021.859
Ảnh hưởng bán cổ phiếu quỹ trong năm 2008	-	120.729
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2009 từ thặng dư vốn	2.589.495	2.589.495
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2009 từ lợi nhuận	1.520.787	1.520.787
Ảnh hưởng của phát hành thêm cổ phiếu năm 2009	91.790	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.481.460	11.197.929

Năm 2009 Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong đã phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn và lợi nhuận. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.025.600.000	1.328.835.167
Tiền thưởng (lương tháng 13)	1.426.600.396	111.226.500
Các khoản khác	60.800.000	32.600.000
Cộng	<u>3.513.000.396</u>	<u>1.472.661.667</u>

Các thành viên chủ chốt và cá nhân có liên quan đã dùng tài sản của mình (quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở) để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.21).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thiên Vận	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thanh toán Trực tuyến Mùa Xuân	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	51.736.631.734	64.787.786.394
Mua hàng hóa, dịch vụ	-	337.729.118
Cho vay	10.670.000.000	-
Lãi vay	295.976.000	140.968.713
Chi hộ tiền bảo lãnh	276.793.400	-
Bán công cụ dụng cụ	81.013.960	-
Góp vốn	2.000.000.000	3.250.009
Cho mượn tiền	1.000.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	191.874.806	1.483.848.457
Mua tài sản cố định	76.065.586	-
Vay tiền	1.770.000.000	-
Lãi vay	35.735.333	-
Mua hàng hóa, dịch vụ	18.333.321.647	457.329.244
Cho vay	3.000.000.000	-
Lãi cho vay	32.400.000	-
Góp vốn	-	160.000.000
Cho mượn tiền	6.000.000.000	-
Nhận cổ tức	-	56.765.655
Mượn tiền	300.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân		
Góp vốn	-	1.400.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.744.518	-
Mua tài sản	8.927.784	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu		
Phải thu tiền hàng	19.477.650.491	24.151.983.865
Phải thu phí tiện ích	48.822.388	3.448.284.299

Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận		
Phải thu tiền hàng	58.944.820	447.289.303
Phải thu cổ tức	10.030.593	27.548.509
Cộng nợ phải thu	<u>19.595.448.292</u>	<u>28.075.105.976</u>

Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu		
Phải trả tiền hàng	3.943.167.600	-
Tiền mượn phải trả	276.793.400	-

Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận		
Phải trả tiền hàng	9.828.077.377	426.191.055
Tiền mượn phải trả	300.000.000	-
Cộng nợ phải trả	<u>14.348.038.377</u>	<u>426.191.055</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả tiền thuê văn phòng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.974.248.350	4.438.395.446
Trên 1 năm đến 5 năm	3.016.616.165	6.841.251.216
Cộng	<u>6.990.864.515</u>	<u>11.279.646.662</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

Tập đoàn đã thực hiện việc phân loại và trình bày lại các chỉ tiêu so sánh năm trước. Ảnh hưởng của việc phân loại này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Tài sản ngắn hạn	100	278.849.211.238	277.595.424.331	(1.253.786.907)
Hàng tồn kho	140	91.571.392.322	90.317.605.415	(1.253.786.907)
Hàng tồn kho	141	93.627.203.673	92.373.416.766	(1.253.786.907)
Tài sản dài hạn	200	87.209.347.868	87.560.408.202	351.060.334
Tài sản dài hạn khác	260	5.517.801.371	5.868.861.705	351.060.334
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	330.270.307	681.330.641	351.060.334
Tổng cộng tài sản	270	366.058.559.106	365.155.832.533	(902.726.573)
Nợ phải trả	300	171.867.897.466	171.832.806.533	(35.090.933)
Nợ ngắn hạn	310	169.250.906.462	169.215.815.529	(35.090.933)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17.249.409.769	17.214.338.836	(35.070.933)
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	8.403.381.071	8.403.361.071	(20.000)
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	122.421.929.986	132.575.845.772	10.153.915.786
Vốn chủ sở hữu	410	120.846.101.299	131.000.017.085	10.153.915.786
Thặng dư vốn cổ phần	412	27.076.331.464	25.894.944.977	(1.181.386.487)
Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con	413	-	11.590.057.375	11.590.057.375
Cổ phiếu quỹ	414	(545.368.076)	(15.680.000)	529.688.076
Quỹ đầu tư phát triển	417	207.823.148	207.813.243	(9.905)
Quỹ dự phòng tài chính	418	1.240.463.461	1.240.382.741	(80.720)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	20.057.291.302	19.272.938.749	(784.352.553)
Lợi ích của cổ đông thiểu số	430	71.768.731.653	60.747.180.228	(11.021.551.425)
Tổng cộng nguồn vốn	440	366.058.559.105	365.155.832.533	(902.726.572)

4. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.


Phan Việt Hà
Kế toán trưởng


Lâm Phiếu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

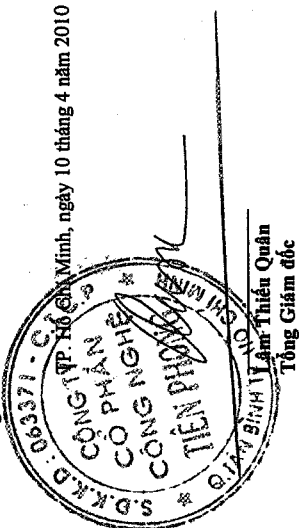
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con(*)	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	53.647.365.000	2.748.295.000	-	(1.222.974.000)	203.473.910	379.625.178	8.361.303.231	64.117.088.319
Phát hành cổ phiếu năm trước	12.135.995.000	23.146.649.977	-	-	-	-	-	35.282.644.977
Bán cổ phiếu quỹ	-	-	-	1.207.294.000	-	-	-	1.207.294.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	7.026.200.000	-	-	-	-	-	(7.026.200.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	27.963.943.650	27.963.943.650
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	938.978.283	(2.651.250.995)	(1.712.272.712)
Chia cổ tức bằng tiền trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(6.513.519.650)	(6.513.519.650)
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh do hợp nhất các công ty con năm trước	-	-	11.590.057.375	-	-	-	-	11.590.057.375
Các điều chỉnh do hợp nhất khác	-	-	-	-	5.370.924	8.747.710	(755.610.047)	(741.491.413)
Chi khác	-	-	-	-	(1.031.591)	(86.968.430)	(105.727.440)	(193.727.461)
Số dư cuối năm trước	72.809.560.000	25.894.944.977	11.590.057.375	(15.680.000)	207.813.243	1.240.382.741	19.272.938.749	131.000.017.085
Số dư đầu năm nay	72.809.560.000	25.894.944.977	11.590.057.375	(15.680.000)	207.813.243	1.240.382.741	19.272.938.749	131.000.017.085
Phát hành cổ phiếu năm nay	2.191.610.000	-	-	-	-	-	-	2.191.610.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	25.894.944.977	(25.894.944.977)	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.207.875.023	-	-	-	-	-	(15.207.875.023)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	41.443.794.635	41.443.794.635
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-	1.680.570.525	(4.310.013.879)	(2.629.443.354)
Chia cổ tức bằng tiền trong năm nay	-	-	-	-	-	-	(6.711.986.770)	(6.711.986.770)
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh do hợp nhất các công ty con năm nay	-	-	(266.988.100)	-	-	-	-	(266.988.100)
Các điều chỉnh do hợp nhất khác	-	-	-	-	616.364	(12.376.258)	1.082.600.694	1.070.840.800
Chi khác	-	-	-	-	(3.646.140)	(384.451.309)	(322.263.236)	(710.360.685)
Số dư cuối năm	116.103.990.000	-	11.323.069.275	(15.680.000)	204.783.467	2.524.125.699	35.247.195.170	165.387.483.611

(*) Chỉ tiêu này phát sinh do hợp nhất Báo cáo tài chính của các công ty con có tăng vốn từ tháng dư do phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông thiểu số hoặc mua lại cổ phiếu quỹ từ các cổ đông thiểu số.



Phan Việt Hà
Kế toán trưởng

